

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2015/NQ-HĐND

Lâm Thao, ngày 18 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2015-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1298/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2015-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành thông qua Kế hoạch số 1299/KH-UBND ngày 11/12/2015 của UBND huyện về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2015-2020; HĐND huyện nhấn mạnh nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương; chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề theo hướng phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế và thị trường tiêu thụ. Đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trên địa bàn, tạo chuyển biến về quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp; nâng cao giá trị sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp và thu nhập cho người nông dân; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đồng thời phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trong liên kết cung cấp dịch vụ cho sản xuất; sử dụng hiệu quả đất đai, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất. Phấn đấu đến năm 2020, huyện Lâm Thao là một trong những vùng trọng điểm cung cấp sản phẩm nông nghiệp có chất lượng phục vụ tiêu dùng cho nhân dân trong và ngoài tỉnh.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,5 - 4%/năm.
- Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 64 - 65 tạ/ha.

- Nâng cao giá trị sản phẩm bình quân trên đơn vị diện tích đất canh tác đạt trên 130 triệu đồng/ha (trong đó phần đầu giá trị sản phẩm một số vùng sản xuất hàng hóa đạt trên 250 triệu đồng/ha).

- Hình thành 3 - 4 vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm có lợi thế đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm như: Sản xuất lúa gạo chất lượng cao với diện tích từ 1.300ha - 1.500ha; sản xuất rau, củ, quả phục vụ công nghiệp chế biến với diện tích từ 300ha - 500ha; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp với diện tích từ 200ha - 300ha. Phát triển cây chuối, một số cây ăn quả có múi, cây dược liệu, hoa, cây cảnh và một số cây trồng có giá trị khác ở các vùng có điều kiện phù hợp.

- Xây dựng thương hiệu cho từ 1 - 3 sản phẩm nông nghiệp như: gạo chất lượng cao, rau an toàn, chuối, nông sản đóng hộp...

- Tập trung đầu tư, hỗ trợ xây dựng một số mô hình, trang trại sản xuất nông nghiệp điển hình. củng cố, nâng cao chất lượng tiêu chí các trang trại hiện có, phần đầu có từ 5 - 6 trang trại thành lập mới đạt tiêu chí theo qui định.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phần đầu thành lập mới từ 4 - 6 Hợp tác xã.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

3.1. Về quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung qui hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng các vùng sản xuất tập trung (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm, lợi thế từng vùng sản xuất gắn với điều chỉnh qui hoạch đất đai, qui hoạch cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phát triển đô thị. Tập trung vào các nhóm cây trồng, vật nuôi chính đó là: lúa chất lượng cao, rau an toàn, vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện dồn đổi, tích tụ ruộng đất tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, các Hợp tác xã có nhu cầu phát triển sản xuất được thuê đất triển khai đầu tư sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện qui hoạch, nhất là sự kết hợp giữa qui hoạch vùng với qui hoạch ngành, lĩnh vực, qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch đối với các loại qui hoạch.

3.2. Về huy động nguồn lực, chính sách hỗ trợ

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là hạ tầng phục vụ sản xuất. Rà soát các hạng mục thiết yếu cần ưu tiên đầu tư (nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới) để bố trí ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án.

Chú trọng đầu tư hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo qui hoạch phát triển nông nghiệp hàng hóa theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất, tạo điều kiện ứng dụng cơ giới hóa, khoa học, công nghệ, kỹ thuật và thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Trước mắt, ưu tiên hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng vùng sản xuất rau an toàn (*xã Tứ Xã*), hạ tầng vùng sản xuất tập trung (*tại các xã*), hệ thống thoát nước mặt trong khu dân cư...

Lồng ghép, áp dụng thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nông thôn của nhà nước, của tỉnh. Căn cứ vào điều kiện thực tế, UBND huyện có chính sách hỗ trợ một số chương trình sản xuất nông nghiệp cụ thể của huyện.

3.3. Về quy trình, công nghệ

Tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ đẩy mạnh “cơ giới hoá” trong nông nghiệp, đồng bộ trong các khâu sản xuất, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ mua máy móc, thiết bị nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu gieo trồng, thu hoạch và bảo quản phù hợp với điều kiện sản xuất của các địa phương.

Đưa quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) là phương pháp canh tác chính trong sản xuất cây lúa, áp dụng rộng rãi quy trình bón phân khép kín, bón phân cân đối theo nhu cầu của cây trồng dựa trên cơ sở khoa học; tiếp tục khuyến cáo đẩy mạnh áp dụng một số kỹ thuật thâm canh, gieo trồng mới có hiệu quả, phù hợp vào sản xuất, đưa công nghệ sinh học, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) vào trồng trọt, chăn nuôi; phối hợp với các cấp, các ngành triển khai xây dựng hệ thống khu giết mổ tập trung theo qui hoạch tạo sản phẩm chăn nuôi có chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh.

Nghiên cứu triển khai mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.4. Về tổ chức sản xuất

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại; đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc chuyển đổi các Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Giao Hợp tác xã DVNN là đầu mối thực hiện thuê, mượn ruộng đất, là tổ chức đại diện cho người nông dân trong tổ chức sản xuất, dịch vụ, giao dịch và tìm kiếm thị trường, chỉ đạo, điều hành trong chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân, doanh nghiệp, cơ quan chuyên gia công nghệ và cơ quan quản lý Nhà nước ở cơ sở; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực Hợp tác xã; đổi mới và phát triển hệ thống quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp. Nâng cao vai trò của Hợp tác xã DVNN trong đảm bảo đầu ra nông sản cho nông dân.

Khuyến khích thành lập mới các Hợp tác xã và phát triển các tổ hợp tác có chất lượng; nhân rộng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ sản xuất theo hợp đồng theo mùa vụ, năm...; tăng cường sự liên kết, tham gia của các tổ chức xã hội.

Quản lý chặt chẽ hoạt động và nâng cao chất lượng tiêu chí các trang trại hiện có trên địa bàn. Tạo mối liên kết giữa các trang trại với trang trại, giữa trang trại

với HTX hoặc doanh nghiệp từ cung ứng vật tư đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích, hỗ trợ áp dụng công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi, thực hiện quy trình giám sát an toàn dịch bệnh, thực hiện tốt quy chế phối hợp kiểm soát thú y và xác nhận thú y đối với sản phẩm xuất bán ra thị trường, kiểm soát chặt chẽ đầu vào và đầu ra tại các trang trại.

3.5. Về thị trường

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, xúc tiến thương mại gắn với từng sản phẩm hàng hóa. Tập trung hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu 2 - 3 sản phẩm, nhóm sản phẩm nông sản có lợi thế là: gạo chất lượng cao, rau an toàn, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản, nông sản đóng hộp; các sản phẩm làng nghề truyền thống. Hỗ trợ xây dựng các điểm, quầy bán và giới thiệu sản phẩm tại các vùng tập trung đông dân cư, đồng thời thông qua các kênh phân phối, tiêu thụ nội địa để định hướng mở rộng thị trường và tổ chức sản xuất có hiệu quả.

Tập trung khai thác tối đa nguồn dịch vụ phục vụ tại chỗ như: Công ty CP Supe và Hóa chất Lâm Thao, các Công ty, doanh nghiệp tư nhân hoạt động kinh doanh trên địa bàn tham gia vào chuỗi tiêu thụ hàng hóa nông sản tạo thị trường nội tiêu; hỗ trợ cho các Hợp tác xã tham gia tìm kiếm, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; tăng cường hợp tác với các đơn vị cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào, các doanh nghiệp chế biến trong bao tiêu sản phẩm theo chuỗi liên kết (cung ứng - sản xuất - bao tiêu). Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng hệ thống tiêu thụ sản phẩm gắn với cơ sở giết mổ, chế biến bảo đảm vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.6. Về quản lý Nhà nước

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý nông nghiệp, khuyến nông từ huyện đến cơ sở. Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ khuyến nông, thú y và bảo vệ thực vật đến cấp xã nhằm kịp thời hỗ trợ, chuyển giao công nghệ cho người nông dân trong sản xuất.

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tăng cường năng lực cho hệ thống kiểm tra, kiểm nghiệm, thanh tra chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và nâng cao chất lượng, giá trị hàng hóa. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, nhân rộng kết quả các chương trình khuyến nông, các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả.

Quan tâm công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất với trình độ cao, công nghệ hiện đại. Chú trọng liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong giải quyết nhu cầu việc làm sau khi kết thúc học nghề và có phương án bố trí, tạo điều kiện để người sau khi học nghề có thể tham gia sản xuất tại địa phương.

Điều 2: Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện Lâm Thao khóa XVII, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Hồ Đại Dũng